

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày 05-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Nương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thụy Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Nguyễn Phạm Thế Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 27/2022/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1965, tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: ấp Bình L, xã Hảo Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Mai Thị M (đã chết); Có chồng tên Đới Đăng C; Con có 03 người lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991;

Tiền án: Không có;

Tiền sự, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị **Võ Thị B**, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Bình L, xã Hảo Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 40 phút, ngày 10/4/2022, bị cáo Nguyễn Thị N từ nhà ấp Bình L, xã Hảo Đ, huyện C T điều khiển xe mô tô biển số 70D1-019.11 chở rau đến chợ Phước Vinh để bán. Khi đến chợ, bị cáo N đến chỗ bán rau của chị Võ Thị B để nói chuyện, trong lúc nói chuyện với chị B thì nhìn thấy 01 túi nilon, bên trong có đựng số tiền 15.360.000 đồng để trên thùng xốp gần nơi chị B ngồi, N nảy sinh ý định lấy trộm số tiền này. Lợi dụng lúc chị B đang bận bán hàng cho khách, không để ý, bị cáo N lén lút lấy trộm túi nilon bên trong có số tiền 15.360.000 đồng rồi bỏ vào cốp xe mô tô của bị cáo N, bỏ chạy về nhà. Khi bị cáo N vừa ra khỏi chợ Phước Vinh thì chị B phát hiện bị mất tiền nên báo Công an xã Phước Vinh và truy đuổi N. Khi đến khu vực ấp Phước Lợi, xã Phước Vinh thì đuổi kịp bị cáo N, kiểm tra bắt quả tang N và thu giữ số tiền 15.360.000 đồng trong cốp xe của bị cáo N.

Vật chứng thu giữ: Đã trả lại tài sản cho bị hại xong.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Võ Thị B đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/CT-VKSCT ngày 22 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị đề nghị chủ tọa phiên tòa xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị Chủ tọa phiên tòa xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại chị Võ Thị B đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Khoảng 03 giờ 40 phút, ngày 10/4/2022, tại chợ Phước Vinh thuộc ấp Phước Lợi, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Thị N lén lút lấy trộm túi nilon của chị B bên trong có số tiền 15.360.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Trong vụ án này bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội quả tang, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần xét xử theo thủ tục rút gọn.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị N có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước, thực hiện

đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Gia đình, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy cần thiết căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Xét thấy cần thiết cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại Võ Thị B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6]. Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/5/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Giải thích hậu quả vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách nếu bị cáo N cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên hoặc phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị hại Võ Thị B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, bị hại, biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương